

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T TỈNH HƯNG YÊN
Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 31 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1990

HKTT: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H1 – sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 26/11/2017 là con của chị H, anh H1

Người đại diện hợp pháp cho cháu M Chị H là mẹ đẻ.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Huy H1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Huy H1 thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 26/11/2017. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu M đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Các thành viên trong gia đình chị H không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ, ruộng cấy: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000519 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị H số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc

